

## Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15

## Results

**Event 101 Women 100 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang, Thi Thu Phuong	22	Ha Noi	41.50	42.17	
2 Dang, Thi Minh Thuy	21	Da Nang	42.40	42.61	
3 Nguyen, Thi Hue	19	Ha Noi	43.00	42.99	
4 Pham, Thanh Thuong	15	Thai Binh	43.00	43.10	
5 Le, Thi Thu	17	Thanh Hoa	41.18	43.22	
6 Tran, Thi Truc Linh	23	Quan Doi	42.00	43.29	
7 Nguyen, Thi Lan Vy	18	Da Nang	43.00	43.76	
8 Ta, Hoang Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	44.00	44.00	
9 Vu, Thi Lan Anh	17	Hai Phong	48.00	46.62	
10 Hong, Vu Tu Uyen	15	TP Ho Chi Minh	43.99	46.70	
11 Do, Thi Loan	17	Hai Phong	49.00	49.38	
12 Nguyen Thi, Kim Chi	14	Thua Thien Hue	53.00	50.24	
13 Nguyen, Thi Kim Ngan	17	Tay Ninh	48.00	51.01	
14 Tran, Thi Tuyet Nhi	15	Thua Thien Hue	46.00	51.18	
--- Thai Anh, Thu	14	Ha Noi	NT	X50.53	

**Event 102 Men 100 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen, Thanh Loc	20	TP Ho Chi Minh	34.99	35.84	
2 Nguyen, Trung Kien	26	Ha Noi	35.50	36.05	
3 Do, Dinh Toan	18	TP Ho Chi Minh	35.99	36.79	
4 Le, Van Vu	19	Quan Doi	36.00	38.56	
5 Nguyen, Van Dai	17	Quan Doi	39.00	39.26	
6 Ngo, The Quyen	21	Ha Noi	55.55	39.72	
7 Nguyen, Dang Nam Hieu	15	Phu Tho	40.27	41.87	
8 Tran, Minh Huy	17	Tay Ninh	40.00	42.20	
9 Ngo, Van Phong	16	Thanh Hoa	42.00	44.51	
--- Nguyen, Tuan Minh	17	Ha Noi	NT	X42.17	
--- Hoang, Quang Vuong	14	Phu Tho	NT	X46.52	

**Event 103 Women 100 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham, Nhu Quynh	17	Nam Dinh	49.50	49.00	
2 Nguyen, Thi Kim Oanh	27	Quang Ninh	53.00	51.39	
3 Pham, Thi Yen	16	Quang Ninh	52.00	51.41	
4 Le, Thi Be	20	Quang Tri	51.00	51.95	
5 Dinh, Ngoc Hiep	16	Long An	50.00	52.04	
6 Ngo, Thi Thoa	19	Da Nang	51.50	52.54	
7 Tran, Thi Huong	19	Thai Binh	51.50	52.72	
8 Nguyen, Thi Thuy Linh	16	Long An	51.00	53.12	
9 Tran, Thi Ngoc Anh	21	Da Nang	52.90	53.55	
10 Ta, Hoang Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	53.50	57.22	
11 Le, Thuy Dung	17	Nam Dinh	57.00	57.41	
12 Dinh Hong, Anh	14	Ha Noi	55.00	58.37	
13 Truong, Thi Kieu Lam	15	Thua Thien Hue	57.00	59.59	
14 Tran, Thi Huyen Tram	13	Thua Thien Hue	59.00	1:01.95	
--- Pham, Tran Thao Nguyen	12	Thanh Hoa	NT	X58.30	

**Event 104 Men 100 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo, Phuc Sang	20	TP Ho Chi Minh	43.88	44.03	
2 Dang, Trong Nam	21	Thanh Hoa	43.63	44.28	

## Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15

## Results

**(Event 104 Men 100 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Phan, Duc Toan	22	Quang Binh	45.26	45.21	
4 Nguyen, Trung Phong	23	Ha Noi	45.00	46.10	
5 Pham, Hien	24	Quan Doi	44.00	46.21	
6 Tran, Trung Thanh	15	TP Ho Chi Minh	46.99	47.01	
7 Nguyen, Huu Quy	22	Quan Doi	45.00	47.47	
8 Tran, Quang Thang	17	Quang Tri	47.00	48.20	
9 Nguyen, Vu Thu	18	Ha Noi	46.00	48.49	
10 Nguyen, Van Sy	15	Quang Binh	48.00	49.26	
11 Ngo, Van Phong	16	Thanh Hoa	47.16	50.08	
12 Nguyen, Thanh Cong	16	Tay Ninh	49.50	52.84	
13 Phan, Van Hai	13	Thua Thien Hue	53.00	54.96	
--- Do, Chu Hoai Nam	15	Thanh Hoa	NT	X52.17	
--- Tran, Bao Ngoc	17	Quang Tri	NT	X52.59	
--- Truong, Cong Dung	15	Thanh Hoa	NT	X54.74	
--- Vu, Van Bac	13	Phu Tho	50.11	DQ	

**Event 105 Women 400 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trinh, My Linh	20	TP Ho Chi Minh	3:25.00	3:24.10	
2 Tran, Thi Trang Diem	17	Quang Binh	3:28.00	3:26.79	
3 Nguyen, Thi Hue	19	Ha Noi	3:28.00	3:27.92	
4 Nguyen, Thi My Dung	17	Quang Binh	3:30.00	3:35.07	
5 Dang, Thi Minh Thuy	21	Da Nang	3:35.30	3:37.31	
6 Pham, Thanh Thuong	15	Thai Binh	NT	3:43.77	
7 Luu Thi Thanh, Thu	14	Ha Noi	3:42.00	3:45.96	
8 Truong, Hong Phuc	14	TP Ho Chi Minh	3:39.99	3:53.49	
9 Le, Thanh Huyen	17	Thanh Hoa	3:41.00	4:04.35	
10 Nguyen, Thi Lan Vy	18	Da Nang	3:25.00	4:04.64	
11 Ngo, Thuy Linh	15	Hai Phong	3:45.00	4:06.63	
12 Tran, Thi Truc Linh	23	Quan Doi	3:28.00	4:07.90	
--- Pham T, Kim Thuong	14	Ha Noi	NT	XDQ	

**Event 106 Men 400 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do, Xuan Thien	23	Ha Nam	3:10.00	3:10.51	
2 Luu, Nguyen Duc Tam	18	TP Ho Chi Minh	3:10.99	3:13.45	
3 Nguyen, Thanh Sang	17	Quan Doi	3:14.00	3:15.59	
4 Nguyen, Minh Duy	16	TP Ho Chi Minh	3:11.99	3:15.74	
5 Nguyen, Tien Phap	18	Da Nang	3:16.70	3:18.20	
6 Bui, Dinh Kha	25	Thai Binh	3:10.00	3:18.81	
7 Le, Xuan Hieu	17	Thanh Hoa	3:18.00	3:23.63	
8 Hoang, Anh	15	Quan Doi	3:20.00	3:24.19	
9 Nguyen, Minh Hoang	16	Ha Noi	3:25.00	3:24.25	
10 Nguyen, Dang Nam Hieu	15	Phu Tho	3:25.00	3:28.47	
11 Nguyen, Van Thuan	16	Quang Tri	3:25.00	3:32.44	
12 Pham, Van Tien	22	Ha Noi	3:10.00	3:36.89	
13 Luong, Ba Toi	18	Tay Ninh	3:15.00	3:41.62	
--- Pham, Van Quang	15	Ha Noi	NT	X3:37.82	
--- Hoang, Quang Vuong	14	Phu Tho	NT	X3:50.52	

**Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15****Results****Event 107 Women 4x100 LC Meter CVD Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quang Ninh	A	NT	3:24.89	
1) Nguyen, Thi Kim Oanh 27	2) Nguyen, Thi Kieu Oanh 20	3) Pham, Thi Yen 16	4) Duong, Thi Thom 22	
2 Long An	A	NT	3:32.95	
1) Nguyen, Thi Thuy Linh 16	2) Tran, Thi My Linh 16	3) Ngo, Thi Thu Thao 16	4) Dinh, Ngoc Hiep 16	
3 Da Nang	A	NT	3:34.54	
1) Tran, Thi Ngoc Anh 21	2) Nguyen, Thi Lan Vy 18	3) Dang, Thi Minh Thuy 21	4) Ngo, Thi Thoa 19	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:36.59	
1) Hong, Vu Tu Uyen 15	2) Truong, Hong Phuc 14	3) Bui, Vuong Duy Anh 22	4) Ta, Hoang Minh Anh 14	
5 Ha Noi	A	NT	3:51.89	
1) Nguyen Thi, Ha 17	2) Lai Hong, Nhung 14	3) Dinh Hong, Anh 14	4) Tran T Huyen, Trang 15	
--- Quang Binh	A	NT	DNF	
1) Vo, Thi Kieu 21				

**Event 108 Men 4x100 LC Meter CVD Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	3:06.50	
1) Nguyen, Trung Kien 26	2) Nguyen, Vu Thu 18	3) Luu, Quang Van 21	4) Nguyen, Trung Phong 23	
2 Quang Tri	A	NT	3:19.36	
1) Tran, Bao Ngoc 17	2) Tran, Hong Son 17	3) Nguyen, Van Huynh 17	4) Tran, Quang Thang 17	
--- Quang Binh	A	NT	DQ	
1) Phan, Van Tuan 15	2) Nguyen, Van Sy 15	3) Nguyen, Cao Dai 15	4) Phan, Duc Toan 22	
--- TP Ho Chi Minh	A	NT	DQ	
1) Do, Dinh Toan 18	2) Tran, Trung Thanh 15	3) Pham, Hong An 14	4) Ngo, Phuc Sang 20	
--- Quan Doi	A	NT	DQ	
1) Le, Van Vu 19	2) Nguyen, Huu Quy 22	3) Duong, Minh Tri 17	4) Pham, Hien 24	

**Event 209 Women 100 LC Meter Khi tai**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang, Thi Thu Phuong	22	Ha Noi	38.50	38.52	
2 Tran, Thi Truc Linh	23	Quan Doi	39.00	39.64	
3 Dang, Thi Minh Thuy	21	Da Nang	39.70	40.52	
4 Le, Thi Thu	17	Thanh Hoa	38.00	40.86	
5 Tran T Huyen, Trang	15	Ha Noi	43.00	41.16	
6 Nguyen, Thi Lan Vy	18	Da Nang	39.00	42.43	
7 Hong, Vu Tu Uyen	15	TP Ho Chi Minh	39.90	43.15	

**Event 210 Men 100 LC Meter Khi tai**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen, Thanh Loc	20	TP Ho Chi Minh	32.88	33.49	
2 Phan, Luu Cam Thanh	31	TP Ho Chi Minh	32.99	33.50	
3 Nguyen, Trung Kien	26	Ha Noi	34.70	34.20	
4 Nguyen, Trong Quan	21	Ha Noi	35.80	35.37	
5 Le, Van Vu	19	Quan Doi	35.00	36.35	
6 Nguyen, Tien Phap	18	Da Nang	37.50	36.81	
7 Dang, Minh Hieu	21	Da Nang	36.09	37.20	
8 Nguyen, Dinh Dung	19	Thanh Hoa	45.18	39.28	
9 Duong, Minh Tri	17	Quan Doi	36.00	40.53	
--- Bui, Dinh Kha	25	Thai Binh	36.00	DQ	

**Event 211 Women 1500 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran, Thi Trang Diem	17	Quang Binh	13:58.00	14:03.78	
2 Nguyen, Thi Giang	23	Da Nang	14:20.00	14:24.08	

## Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15

## Results

**(Event 211 Women 1500 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Nguyen, Thi Trang	16	Quang Binh	14:48.00	14:29.19	
4 Pham, Thanh Thuong	15	Thai Binh	14:20.00	15:29.78	
5 Ta, Hoang Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	14:59.99	15:36.31	
--- Le, Thanh Huyen	17	Thanh Hoa	14:30.00	DNF	
--- Trinh, My Linh	20	TP Ho Chi Minh	13:49.00	DNF	

**Event 212 Men 1500 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Luu, Nguyen Duc Tam	18	TP Ho Chi Minh	12:41.99	13:01.24	
2 Do, Xuan Thien	23	Ha Nam	13:05.00	13:16.62	
3 Nguyen, Cao Dai	15	Quang Binh	13:16.00	13:32.12	
4 Nguyen, Minh Duy	16	TP Ho Chi Minh	13:18.88	13:56.56	
5 Ha, Van Anh	18	Phu Tho	NT	14:09.81	
6 Luong, Xuan Tung	14	Ha Noi	14:30.00	15:07.86	
7 Luong, Ba Toi	18	Tay Ninh	14:00.00	15:39.26	
--- Hoang, Trung Kien	12	Ha Noi	NT	X15:26.20	

**Event 213 Women 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ngo, Thi Thoa	19	Da Nang	1:50.37	1:51.64	
2 Dinh, Ngoc Hiep	16	Long An	1:51.00	1:52.78	
3 Le, Thi Be	20	Quang Tri	1:51.00	1:53.51	
4 Nguyen, Thi Thuy Linh	16	Long An	1:52.00	1:55.51	
5 Tran, Thi Ngoc Anh	21	Da Nang	1:53.40	1:58.62	
6 Pham, Thi Yen	16	Quang Ninh	1:52.00	1:59.11	
7 Truong, Hong Phuc	14	TP Ho Chi Minh	1:57.00	1:59.80	
8 Tran, Thi Huong	19	Thai Binh	NT	2:15.33	
--- Ngo, Thi Thu Thao	16	Long An	NT	X1:57.42	

**Event 214 Men 200 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan, Duc Toan	22	Quang Binh	1:35.00	1:40.25	
2 Dang, Trong Nam	21	Thanh Hoa	1:39.24	1:42.02	
3 Pham, Hien	24	Quan Doi	1:39.00	1:42.85	
4 Pham, Dac Thien	18	Thanh Hoa	1:42.12	1:45.17	
5 Tran, Trung Thanh	15	TP Ho Chi Minh	1:46.99	1:47.38	
6 Nguyen, Huu Quy	22	Quan Doi	1:42.00	1:47.49	
7 Phan, Van Tuan	15	Quang Binh	1:46.00	1:49.92	
8 Luu, Quang Van	21	Ha Noi	1:47.00	1:53.50	
9 Nguyen, Van Huynh	17	Quang Tri	1:46.00	1:57.59	
10 Ngo, Phuc Sang	20	TP Ho Chi Minh	1:39.99	2:01.94	
--- Tran, Quang Thang	17	Quang Tri	NT	X2:01.40	

**Event 215 Women 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trinh, My Linh	20	TP Ho Chi Minh	1:34.90	1:35.28	
2 Nguyen, Thi Hue	19	Ha Noi	1:35.50	1:35.40	
3 Tran, Thi Truc Linh	23	Quan Doi	1:38.00	1:36.94	
4 Dang, Thi Minh Thuy	21	Da Nang	1:37.00	1:37.77	
5 Tran, Thi Trang Diem	17	Quang Binh	1:36.00	1:39.98	
6 Nguyen, Thi Lan Vy	18	Da Nang	1:34.80	1:41.74	
7 Luu Thi Thanh, Thu	14	Ha Noi	1:43.00	1:41.77	
8 Pham, Thanh Thuong	15	Thai Binh	NT	1:42.85	

## Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15

## Results

**(Event 215 Women 200 LC Meter VHCV)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9 Ta, Hoang Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	1:42.99	1:44.06	
10 Do, Thi Loan	17	Hai Phong	1:48.00	1:50.30	
11 Ngo, Thuy Linh	15	Hai Phong	1:50.00	1:51.85	

**Event 216 Men 200 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do, Dinh Toan	18	TP Ho Chi Minh	1:24.88	1:27.80	
2 Nguyen, Thanh Loc	20	TP Ho Chi Minh	1:22.99	1:28.12	
3 Nguyen, Thanh Sang	17	Quan Doi	1:26.00	1:28.66	
4 Bui, Dinh Kha	25	Thai Binh	1:28.00	1:28.68	
5 Le, Xuan Hieu	17	Thanh Hoa	1:27.00	1:29.83	
6 Hoang, Anh	15	Quan Doi	1:30.00	1:32.42	
7 Nguyen, Minh Hoang	16	Ha Noi	1:30.00	1:32.73	
8 Nguyen, Dang Nam Hieu	15	Phu Tho	1:30.00	1:34.77	
9 Nguyen, Van Thuan	16	Quang Tri	1:30.00	1:36.03	
10 Nguyen, Trung Kien	26	Ha Noi	1:25.00	1:38.44	
--- Nguyen, Tuan Minh	17	Ha Noi	NT	X1:40.75	

**Event 317 Women 50 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang, Thi Thu Phuong	22	Ha Noi	17.80	18.97	
2 Tran T Huyen, Trang	15	Ha Noi	20.00	19.94	
3 Nguyen, Thi Lan Vy	18	Da Nang	18.50	19.97	
4 Pham, Thanh Thuong	15	Thai Binh	20.10	20.00	
5 Le, Thi Thu	17	Thanh Hoa	17.68	20.07	
6 Vo, Thi Dai Trang	25	Thanh Hoa	17.43	20.34	
7 Hoang, Thi Tam	17	Da Nang	NT	20.39	
8 Hong, Vu Tu Uyen	15	TP Ho Chi Minh	19.10	21.14	
9 Phan, Luu Ky Duyen	21	TP Ho Chi Minh	19.00	21.31	
10 Vu, Thi Lan Anh	17	Hai Phong	22.00	21.53	
11 Tran, Thi Tuyet Nhi	15	Thua Thien Hue	19.00	22.11	
12 Nguyen Thi, Kim Chi	14	Thua Thien Hue	24.00	22.18	
13 Nguyen, Thi Kim Ngan	17	Tay Ninh	21.50	22.64	
--- Bui, Vuong Duy Anh	22	TP Ho Chi Minh	NT	X22.17	
--- Thai Anh, Thu	14	Ha Noi	NT	X22.49	
--- Dinh Hong, Anh	14	Ha Noi	NT	X25.21	

**Event 318 Men 50 LC Meter VHCV**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen, Thanh Loc	20	TP Ho Chi Minh	15.68	15.86	
2 Nguyen, Trung Kien	26	Ha Noi	15.60	16.52	
3 Ngo, The Quyen	21	Ha Noi	16.90	16.60	
4 Do, Dinh Toan	18	TP Ho Chi Minh	16.38	16.87	
5 Le, Van Vu	19	Quan Doi	16.00	17.61	
6 Nguyen, Van Dai	17	Quan Doi	17.00	18.12	
7 Ngo, Van Phong	16	Thanh Hoa	NT	18.64	
8 Tran, Minh Huy	17	Tay Ninh	18.50	19.12	
9 Nguyen, Dang Nam Hieu	15	Phu Tho	18.60	19.42	
--- Chu, Hong Son	17	Phu Tho	19.00	DQ	

**Event 319 Women 50 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham, Nhu Quynh	17	Nam Dinh	22.50	22.54	

## Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15

## Results

**(Event 319 Women 50 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2 Nguyen, Thi Kieu Oanh	20	Quang Ninh	22.20	22.96	
*3 Le, Thuy Dung	17	Nam Dinh	22.60	23.39	
*3 Nguyen, Thi Kim Oanh	27	Quang Ninh	22.00	23.39	
5 Tran, Thi Huong	19	Thai Binh	23.00	23.99	
6 Nguyen, Thi Thuy Linh	16	Long An	23.00	24.14	
7 Dinh, Ngoc Hiep	16	Long An	22.00	24.24	
8 Ngo, Thi Thoa	19	Da Nang	22.10	24.84	
9 Truong, Hong Phuc	14	TP Ho Chi Minh	24.69	25.13	
10 Tran, Thi Ngoc Anh	21	Da Nang	22.70	25.25	
11 Cao, Thi Duyen	14	Thanh Hoa	23.46	25.64	
12 Dinh Hong, Anh	14	Ha Noi	25.00	25.93	
13 Truong, Thi Kieu Lam	15	Thua Thien Hue	25.00	26.34	
14 Tran, Thi Huyen Tram	13	Thua Thien Hue	26.00	27.62	
15 Ta, Hoang Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	24.68	28.97	
--- Tran, Thi My Linh	16	Long An	NT	X24.51	
--- Bui, Vuong Duy Anh	22	TP Ho Chi Minh	NT	X26.55	
--- Pham, Tran Thao Nguyen	12	Thanh Hoa	NT	X27.77	

**Event 320 Men 50 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang, Trong Nam	21	Thanh Hoa	19.68	20.48	
2 Ngo, Phuc Sang	20	TP Ho Chi Minh	19.88	20.52	
3 Pham, Hong An	14	TP Ho Chi Minh	21.18	20.74	
4 Nguyen, Trung Phong	23	Ha Noi	20.08	20.93	
5 Nguyen, Vu Thu	18	Ha Noi	21.00	21.01	
6 Nguyen, Dinh Dung	19	Thanh Hoa	20.55	21.10	
7 Pham, Hien	24	Quan Doi	21.00	21.69	
8 Nguyen, Huu Quy	22	Quan Doi	21.50	21.82	
9 Tran, Quang Thang	17	Quang Tri	21.00	21.83	
10 Phan, Duc Toan	22	Quang Binh	21.00	22.61	
11 Nguyen, Van Sy	15	Quang Binh	22.00	22.94	
12 Vu, Van Bac	13	Phu Tho	22.65	23.36	
13 Phan, Van Hai	13	Thua Thien Hue	24.00	24.08	
14 Nguyen, Thanh Cong	16	Tay Ninh	21.50	24.48	
--- Tran, Bao Ngoc	17	Quang Tri	NT	X21.92	
--- Do, Chu Hoai Nam	15	Thanh Hoa	NT	X23.21	
--- Truong, Cong Dung	15	Thanh Hoa	NT	X23.55	

**Event 321 Women 800 LC Meter Khi tai**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran, Thi Truc Linh	23	Quan Doi	6:51.00	6:42.23	
2 Nguyen, Thi Giang	23	Da Nang	7:02.50	7:00.28	
3 Hoang, Thi Tuyet	15	Quang Binh	7:06.00	7:08.74	
4 Lai Hong, Nhung	14	Ha Noi	8:00.00	7:59.71	
--- Nguyen Thi, Ha	17	Ha Noi	8:00.00	DNF	
--- Dang, Thi Minh Thuy	21	Da Nang	7:06.10	DNF	

**Event 322 Men 800 LC Meter Khi tai**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang, Minh Hieu	21	Da Nang	6:10.00	6:16.73	
2 Duong, Minh Tri	17	Quan Doi	6:16.00	6:22.69	
3 Nguyen, Tien Phap	18	Da Nang	6:28.00	6:22.99	

## Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15

## Results

**(Event 322 Men 800 LC Meter Khi tai)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Bui, Dinh Kha	25	Thai Binh	6:40.00	DNF	
--- Nguyen, Minh Quan	16	TP Ho Chi Minh	6:39.99	DNF	
--- Phan, Luu Cam Thanh	31	TP Ho Chi Minh	6:06.88	DNF	
--- Hoang, Anh	15	Quan Doi	6:30.00	DNF	

**Event 323 Women 4x200 LC Meter VHCV Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	6:30.51	
1) Luu Thi Thanh, Thu 14	2) Hoang, Thi Thu Phuong 22	3) Tran T Huyen, Trang 15	4) Nguyen, Thi Hue 19	
2 Da Nang	A	NT	6:32.36	
1) Dang, Thi Minh Thuy 21	2) Nguyen, Thi Lan Vy 18	3) Hoang, Thi Tam 17	4) Nguyen, Thi Giang 23	
3 Quang Binh	A	NT	6:49.45	
1) Nguyen, Thi My Dung 17	2) Hoang, Thi Tuyet 15	3) Vo, Thi Kieu 21	4) Tran, Thi Trang Diem 17	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	6:51.75	
1) Ta, Hoang Minh Anh 14	2) Hong, Vu Tu Uyen 15	3) Truong, Hong Phuc 14	4) Trinh, My Linh 20	

**Event 324 Men 4x200 LC Meter VHCV Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	5:57.32	
1) Do, Dinh Toan 18	2) Phan, Luu Cam Thanh 31	3) Nguyen, Minh Quan 16	4) Nguyen, Thanh Loc 20	
2 Ha Noi	A	NT	6:00.15	
1) Nguyen, Minh Hoang 16	2) Ngo, The Quyen 21	3) Nguyen, Tuan Minh 17	4) Nguyen, Trung Kien 26	
3 Quan Doi	A	NT	6:06.98	
1) Le, Van Vu 19	2) Duong, Minh Tri 17	3) Hoang, Anh 15	4) Nguyen, Thanh Sang 17	

**Event 425 Women 50 LC Meter NinTho**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang, Thi Thu Phuong	22	Ha Noi	16.80	16.90	
2 Nguyen, Thi Lan Vy	18	Da Nang	17.60	17.51	
3 Le, Thi Thu	17	Thanh Hoa	16.56	17.87	
4 Tran T Huyen, Trang	15	Ha Noi	18.60	18.04	
5 Dang, Thi Minh Thuy	21	Da Nang	17.85	18.34	
6 Hong, Vu Tu Uyen	15	TP Ho Chi Minh	17.50	18.80	
7 Bui, Vuong Duy Anh	22	TP Ho Chi Minh	18.00	20.23	
8 Tran, Thi Tuyet Nhi	15	Thua Thien Hue	20.00	20.82	
--- Phan, Luu Ky Duyen	21	TP Ho Chi Minh	NT	X19.49	
--- Dinh Hong, Anh	14	Ha Noi	NT	X22.90	

**Event 426 Men 50 LC Meter NinTho**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen, Thanh Loc	20	TP Ho Chi Minh	14.38	14.60	
2 Nguyen, Trung Kien	26	Ha Noi	14.90	14.98	
3 Do, Dinh Toan	18	TP Ho Chi Minh	14.88	15.29	
4 Nguyen, Trong Quan	21	Ha Noi	15.30	15.31	
5 Nguyen, Dinh Dung	19	Thanh Hoa	15.00	15.96	
6 Le, Van Vu	19	Quan Doi	15.00	16.05	
7 Nguyen, Van Dai	17	Quan Doi	16.00	16.58	
8 Ngo, Van Phong	16	Thanh Hoa	NT	17.20	
9 Nguyen, Dang Nam Hieu	15	Phu Tho	17.01	17.42	
10 Chu, Hong Son	17	Phu Tho	17.11	18.91	
--- Vu, Van Bac	13	Phu Tho	NT	X19.43	

## Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15

## Results

## Event 427 Women 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran, Thi Trang Diem	17	Quang Binh	7:12.00	7:13.25	
2 Trinh, My Linh	20	TP Ho Chi Minh	7:06.00	7:23.03	
3 Nguyen, Thi My Dung	17	Quang Binh	7:28.00	7:34.17	
4 Pham, Thanh Thuong	15	Thai Binh	7:35.00	7:49.69	
5 Vu, Thi Lan Anh	17	Hai Phong	7:50.00	8:08.56	
--- Do, Thi Loan	17	Hai Phong	7:50.00	DQ	
--- Le, Thanh Huyen	17	Thanh Hoa	7:45.00	DNF	
--- Nguyen, Thi Hue	19	Ha Noi	7:22.00	DNF	
--- Truong, Hong Phuc	14	TP Ho Chi Minh	7:45.99	DNF	
--- Nguyen, Thi Giang	23	Da Nang	7:19.18	DNF	
--- Luu Thi Thanh, Thu	14	Ha Noi	7:55.00	DNF	

## Event 428 Men 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do, Xuan Thien	23	Ha Nam	6:49.00	6:40.61	
2 Luu, Nguyen Duc Tam	18	TP Ho Chi Minh	6:39.99	6:46.62	
3 Nguyen, Thanh Sang	17	Quan Doi	6:51.00	7:00.39	
4 Nguyen, Cao Dai	15	Quang Binh	6:50.00	7:00.62	
5 Ha, Van Anh	18	Phu Tho	NT	7:13.41	
6 Pham, Van Quang	15	Ha Noi	7:45.00	7:38.59	
7 Luong, Xuan Tung	14	Ha Noi	7:48.00	8:04.52	
8 Hoang, Quang Vuong	14	Phu Tho	7:50.00	8:04.94	
--- Hoang, Trung Kien	12	Ha Noi	NT	X7:49.65	
--- Nguyen, Minh Duy	16	TP Ho Chi Minh	6:49.99	DNF	
--- Nguyen, Tien Phap	18	Da Nang	6:55.00	DNF	

## Event 429 Women 400 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran, Thi Truc Linh	23	Quan Doi	3:12.00	3:11.39	
2 Nguyen, Thi Giang	23	Da Nang	3:15.00	3:21.07	
3 Hoang, Thi Tuyet	15	Quang Binh	3:22.00	3:22.40	
4 Dang, Thi Minh Thuy	21	Da Nang	3:13.00	3:23.88	
5 Lai Hong, Nhung	14	Ha Noi	3:40.00	3:37.96	
--- Nguyen Thi, Ha	17	Ha Noi	3:45.00	DNF	

## Event 430 Men 400 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan, Luu Cam Thanh	31	TP Ho Chi Minh	2:51.88	2:50.60	
2 Dang, Minh Hieu	21	Da Nang	2:50.00	2:56.74	
3 Nguyen, Tien Phap	18	Da Nang	2:58.40	2:57.93	
4 Bui, Dinh Kha	25	Thai Binh	2:56.00	2:59.73	
5 Duong, Minh Tri	17	Quan Doi	2:55.00	2:59.87	
--- Nguyen, Minh Hoang	16	Ha Noi	3:10.00	DQ	
--- Nguyen, Tuan Minh	17	Ha Noi	3:10.00	DQ	
--- Nguyen, Minh Quan	16	TP Ho Chi Minh	3:05.88	DNF	
--- Le, Xuan Hieu	17	Thanh Hoa	3:03.00	DNF	

## Event 431 Women 4x100 LC Meter VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	2:51.75	
1) Luu Thi Thanh, Thu 14	2) Nguyen, Thi Hue 19	3) Tran T Huyen, Trang 15	4) Hoang, Thi Thu Phuong 22	



**Giai Lan VDQG nam 2015 - 11/10/15 to 14/10/15****Results****(Event 431 Women 4x100 LC Meter VHCV Relay)**

<b>Team</b>	<b>Relay</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
2 Da Nang	A	NT	2:53.18	
1) Nguyen, Thi Lan Vy 18	2) Hoang, Thi Tam 17	3) Nguyen, Thi Giang 23	4) Dang, Thi Minh Thuy 21	
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:05.22	
1) Ta, Hoang Minh Anh 14	2) Hong, Vu Tu Uyen 15	3) Truong, Hong Phuc 14	4) Trinh, My Linh 20	

**(Event 432 Men 4x100 LC Meter VHCV Relay)**

<b>Team</b>	<b>Relay</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1 Quan Doi	A	NT	2:44.01	
1) Le, Van Vu 19	2) Nguyen, Van Dai 17	3) Hoang, Anh 15	4) Nguyen, Huu Quy 22	
--- Ha Noi	A	NT	DQ	
1) Nguyen, Minh Hoang 16	2) Ngo, The Quyen 21	3) Nguyen, Tuan Minh 17	4) Nguyen, Trung Kien 26	
--- TP Ho Chi Minh	A	NT	DQ	
1) Do, Dinh Toan 18	2) Nguyen, Minh Duy 16	3) Tran, Trung Thanh 15	4) Nguyen, Thanh Loc 20	